

Số: **708**/BC-TTTP

Hà Nội, ngày **09** tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị
của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 2,
Quốc hội khóa XV**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH HUNG YÊN	
ĐẾN	Số..... 97
	Ngày..... 21/3/2023
	Chuyển đ/c.....
	Lưu hồ sơ.....

Kính gửi: Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hưng Yên, Hải Dương, Nghệ An, Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Bình, Lạng Sơn, Long An, Vĩnh Long, Tây Ninh, Tiền Giang, Bình Phước, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện các văn bản số 2081/BDN ngày 30/12/2022, số 21/BDN ngày 10/01/2023 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTV QH) và các văn bản số 176/VPCP-QHĐP ngày 10/01/2023, số 272/VPCP-QHĐP ngày 14/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV; sau khi nghiên cứu, xem xét và giải quyết kiến nghị của cử tri, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thanh tra Chính phủ báo cáo như sau:

Tổng số kiến nghị Thanh tra Chính phủ nhận được: 34 kiến nghị (*danh sách chi tiết kèm theo*), gồm:

- 27 kiến nghị do Ban Dân nguyện, UBTV QH chuyển đến.
- 07 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến.

I. KIẾN NGHỊ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYỂN ĐẾN (27 kiến nghị, Phần A, Phụ lục gửi kèm)

1. Kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (18 kiến nghị, Mục I, phần A)

Nội dung 1. Thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Cử tri kiến nghị có giải pháp quyết liệt và biện pháp chế tài mạnh hơn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương đến địa phương; cần kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng; cần quy định khung hình phạt cho các hình vi tham nhũng ở mức độ nặng hơn, giám sát chặt chẽ việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, cần hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm ngăn chặn triệt để việc tâu tán tài sản, thu hồi tối đa tài sản tham nhũng; sớm xử lý dứt điểm, triệt để vấn đề tài sản trong các vụ án tham nhũng, tiêu cực; công khai

minh bạch và thông báo rõ để Nhân dân được biết số tiền đã thu hồi, ... (Kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh - số thứ tự 01, 02, 15; Đà Nẵng - số thứ tự 06; Tây Ninh - số thứ tự 07; Vĩnh Long - số thứ tự 08, 18; Tiền Giang - số thứ tự 09; Bình Phước - số thứ tự 10; Hưng Yên - số thứ tự 11; Long An - số thứ tự 12; Quảng Bình - số thứ tự 14; Cao Bằng - số thứ tự 16 tại Phụ lục).

a) Giải pháp đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng như: Các dự án đầu tư lớn; quản lý, sử dụng đất đai; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua, bán, chuyển nhượng tài sản công; các dự án mua sắm lớn từ tài sản nhà nước... Tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn đọng, kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn PCTN với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh PCTN. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, PCTN, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN có nhiều đổi mới, vai trò tích cực của các cơ quan truyền thông, báo chí trong PCTN ngày càng được khẳng định và phát huy. Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân trong PCTN ngày càng phát huy hiệu quả thiết thực. Hợp tác quốc tế được tăng cường; hoạt động PCTN từng bước được mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đều được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác PCTN. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó lường hơn, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, ... công tác PCTN vẫn còn những hạn chế, vướng mắc, khó khăn nhất định.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn; Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác PCTN, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng với quyết tâm chính trị, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng, Nhà nước cả ở Trung ương và địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; tập trung kiểm soát chặt chẽ quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn để PCTN. Chính phủ luôn xác định PCTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng, trong đó có việc triển khai thực hiện Luật Thanh tra số 11/2022/QH15, Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập...

- Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTN; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, kết quả công tác PCTN liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; tăng cường, tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng như: đất đai, tài nguyên khoáng sản; tài chính, ngân sách, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, các dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia, ... kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án

hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 6/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Củng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực đơn vị chuyên trách PCTN đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là công tác quản lý nhà nước về PCTN (thể chế, chính sách), công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Ban hành Chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về công tác PCTN cho các giai đoạn tiếp theo.

b) Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng

Ngành Thanh tra chú trọng triển khai các nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC. Trong năm 2022, toàn ngành đã triển khai 8.514 cuộc thanh tra hành chính và 222.629 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 85.998 tỷ đồng¹, 8.777 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 26.654 tỷ đồng² và 574 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 59.344 tỷ đồng, 8.203 ha đất; ban hành 145.558 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 5.641 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 3.530 tập thể và 8.619 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý 451 vụ, 295 đối tượng³. Trong đó, đã hoàn thành thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19; triển khai thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh; thanh tra quản lý nhà nước xăng dầu; tiếp tục tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng: Các dự án đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng đất đai; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản (việc cấp phép, khai thác các mỏ đất, đá làm vật liệu xây dựng); cổ phần hoá, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua bán, chuyển nhượng, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp,... Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật; việc chuyển thông tin, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có nhiều tiến bộ. Kết quả công tác thanh

¹ Trong đó chưa bao gồm 169.959 tỷ đồng do Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước phát hiện vi phạm các quy định của nhà nước về cho vay, nợ quá hạn...

² Trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 22.260 tỷ đồng; về tổ chức, đơn vị 4.394 tỷ đồng.

³ Trong đó, qua thanh tra hành chính kiến nghị chuyển 154 vụ, 171 đối tượng, qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành kiến nghị chuyển 282 vụ, 124 đối tượng.

hành án dân sự, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ này. Xử lý dứt điểm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng, kéo dài. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc chậm thi hành một số bản án có điều kiện thi hành; việc tổ chức bán đấu giá nhiều tài sản bị mất giá (so với giá thị trường); nếu có dấu hiệu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Quan tâm chỉ đạo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trực tiếp là các ngành: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các ngành có liên quan, nâng cao trách nhiệm, khẩn trương thực hiện và kết luận, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; phối hợp với các cơ quan Thi hành án dân sự để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi tài sản.

Bên cạnh đó, để việc thu hồi tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án đạt hiệu quả, tránh tình trạng tẩu tán tài sản, các cấp, các ngành cần phối hợp và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Nâng cao tính trung thực, trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; có hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập; có cơ chế đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, hạn chế sử dụng tiền mặt trong việc giao dịch mua, bán các tài sản có giá trị lớn để thuận tiện trong việc kiểm soát thu nhập cũng như truy tìm tài sản đã bị tẩu tán. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; Thanh tra Chính phủ đang xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Đây là cơ sở dữ liệu có vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng nói chung và việc thu hồi tài sản nói riêng.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng Đề án về cơ chế thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội phù hợp với thực tiễn Việt Nam (*tại Văn bản số 918/VPCP-V.I ngày 01/4/2022 của Văn phòng Chính phủ*); chỉ đạo Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, thực tiễn các nội dung liên quan để đề xuất cơ chế xử lý hình sự đối với hành vi làm giàu bất hợp pháp, nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đồng thời kiến nghị (*tại Văn bản số 3418/VPCP-V.I ngày 02/6/2022 của Văn phòng Chính phủ*) Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự nhằm tăng cường hiệu quả xử lý tội phạm tham nhũng; thu hồi tài sản trong quá trình giải quyết các vụ án.

Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng được Chính phủ báo cáo công khai trước Quốc hội và Nhân dân trong báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm của Chính phủ; công khai khi xét xử và thi hành bản án.

đ) Xử lý vấn đề tài sản trong các vụ án tham nhũng

Quá trình tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án liên quan đến tham nhũng cho thấy vấn đề xử lý tài sản liên quan (nhất là các dự

án, đất đai) còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 08/10/2021 về giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố; Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác do 01 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng để chỉ đạo kiểm tra, rà soát khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Trên cơ sở báo cáo của Tổ công tác, Ban cán sự đảng Chính phủ đã xây dựng Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (Đề án 153) báo cáo Bộ Chính trị. Hiện nay đang trong quá trình tiếp thu, hoàn thiện Đề án theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị. Trong thời gian tới, sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến triển khai thực hiện Đề án, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các cấp, các ngành sẽ triển khai thực hiện.

Nội dung 2. Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các cấp quan tâm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra (*kiến nghị của cử tri TP Hồ Chí Minh - số thứ tự 03 tại Phụ lục*).

Trong những năm qua, Thanh tra Chính phủ nói riêng và toàn ngành Thanh tra nói chung tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là việc thu hồi tiền, tài sản vi phạm phát hiện qua thanh tra cũng như việc xử lý trách nhiệm (hành chính, hình sự) đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm. Theo đó, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra đã có chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản tăng, việc xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm và việc thực hiện kiến nghị hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cũng được quan tâm thúc đẩy hơn so với trước.

Công tác đôn đốc và xử lý sau thanh tra trong năm 2022: Toàn ngành đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 8.371 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 6.084 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 72,7% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra). Tổng hợp kết quả xử lý sau thanh tra: đã thu hồi 3.440 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 52,0%), 32 ha đất; xử lý hành chính 4.052 tổ chức, 9.297 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 132 vụ, 181 đối tượng; khởi tố 12 vụ, 22 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 583 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra (đạt tỷ lệ 70,1%).

Thanh tra Chính phủ tiếp tục tham mưu, giúp Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trong việc đôn đốc, chỉ đạo giải quyết, khắc phục tồn tại theo các kết luận thanh tra đối với các dự án đầu tư, đất đai tại một số địa phương. Tiếp thu hoàn thiện Đề án 153 “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh,

thành phố” theo chỉ đạo, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ.

Tuy nhiên, công tác đôn đốc và xử lý sau thanh tra còn gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định; nguyên nhân chủ yếu là:

(1) Quy định của pháp luật về thanh tra còn bất cập, thiếu quy định về các biện pháp cưỡng chế, chế tài xử lý sau thanh tra; (2) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ở một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị xử lý sau thanh tra; (3) Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân bị xử lý còn hạn chế. Có những trường hợp cố ý chây ì hoặc trốn tránh việc thực hiện, hoặc không có khả năng nộp lại khoản tiền bị cơ quan thanh tra thu hồi hoặc xử phạt vi phạm; (4) Còn có những kết luận thanh tra đưa ra những kiến nghị còn chung chung hoặc chưa phù hợp với thực tiễn; mặt khác, nhiều kiến nghị thu hồi về đất đai nhưng khó thực hiện được do tính phức tạp của lịch sử để lại; (5) Quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức để xảy ra các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, điều hành được phát hiện qua thanh tra còn nhiều bất cập; (6) Kiến nghị về sửa đổi pháp luật cần thực hiện theo trình tự, thủ tục, thời gian nên có trường hợp chậm được thực hiện.

Để từng bước khắc phục những vấn đề này, trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương tập trung:

- Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật về công tác thanh tra (nhất là xây dựng các nghị định triển khai Luật Thanh tra năm 2022 vừa được Quốc hội thông qua) nhằm tạo hành lang pháp lý đủ mạnh cho công tác thanh tra nói chung, công tác xử lý sau thanh tra nói riêng, đặc biệt là các chế tài xử lý hành vi vi phạm trong công tác này.

- Thực hiện theo quy định của pháp luật việc công khai kết luận thanh tra, kết quả kiểm tra sau thanh tra để nhân dân và công luận nắm bắt thông tin đầy đủ hơn; đồng thời để các bộ, ngành, địa phương, các đối tượng thanh tra thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về công tác xử lý sau thanh tra, công tác hướng dẫn, tự kiểm tra, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương (nhất là ngành kiểm tra Đảng) và các địa phương trong công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra; kịp thời phát hiện và có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra.

- Tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xử lý sau thanh tra. Đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành trong hoạt động thanh tra và xử lý sau thanh tra để nâng cao chất lượng và khắc phục tình trạng chậm trong ban hành kết luận thanh tra. Thường xuyên thực hiện công tác đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân lực làm công tác xử lý sau thanh tra;

thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành.

Nội dung 3. Cử tri kiến nghị công tác thanh tra cần đảm bảo theo hướng trọng tâm, hiệu quả, tập trung thanh tra đối với những ngành, lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, ... (*kiến nghị của cử tri TP Hồ Chí Minh - số thứ tự 04 tại Phụ lục*).

Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các bộ, ngành, địa phương bám sát Định hướng chương trình thanh tra hằng năm và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng để triển khai thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm. Trong đó, năm 2022 đã hoàn thành thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19; chú trọng nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ các cuộc thanh tra, nhất là các cuộc thanh tra đột xuất như: triển khai thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh; thanh tra công tác quản lý nhà nước về xăng dầu. Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật, trong đó, việc chuyên thông tin, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có nhiều tiến bộ⁴; công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục có chuyển biến tích cực⁵, trong đó, đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án⁶. Kết quả công tác thanh tra tiếp tục đóng góp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

* *Một số kết quả thanh tra năm 2022:* Toàn ngành đã triển khai 8.514 cuộc thanh tra hành chính và 222.629 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 85.998 tỷ đồng⁷, 8.777 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 26.654 tỷ đồng⁸ và 574 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 59.344 tỷ

⁴ Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị kiểm điểm, xử lý và số quyết định xử phạt hành chính, số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thanh tra chuyên ngành đều tăng so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: số tập thể bị kiến nghị xử lý hành chính tăng 50,8%, số cá nhân tăng 38%; số quyết định xử phạt hành chính tăng 10%, số tiền xử phạt hành chính tăng 52,2%.

⁵ 72,7% số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (tăng 2,5% so với năm 2021).

⁶ Giúp Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng, trình xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án; hiện đang tiếp tục hoàn thiện Đề án theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị.

⁷ Trong đó chưa bao gồm 169.959 tỷ đồng do Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước phát hiện vi phạm các quy định của nhà nước về cho vay, nợ quá hạn...

⁸ Trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 22.260 tỷ đồng; về tổ chức, đơn vị 4.394 tỷ đồng.

đồng, 8.203 ha đất; ban hành 145.558 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 5.641 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 3.530 tập thể và 8.619 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý 451 vụ, 295 đối tượng⁹.

Năm 2023, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao, trong đó triển khai kịp thời, có hiệu quả Luật Thanh tra năm 2022 (được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023), Thanh tra Chính phủ chỉ đạo toàn ngành Thanh tra thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bám sát Định hướng chương trình thanh tra năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành để triển khai công tác thanh tra; đổi mới trong tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến hoạt động thanh tra, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các ngành, lĩnh vực, địa phương dễ phát sinh nhiều vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, nhiều đơn khiếu nại, tố cáo và dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra¹⁰.

- Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, trọng tâm là tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng và đẩy nhanh việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan nội chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra. Phối hợp với các bộ, ngành chức năng làm việc, kiểm tra tình hình giải quyết, khắc phục tồn tại theo các kết luận thanh tra đối với các dự án đầu tư ở địa phương mà việc xử lý gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước, doanh nghiệp, nhất là nguồn lực đất đai, tài nguyên.

⁹ Trong đó, qua thanh tra hành chính kiến nghị chuyển 154 vụ, 171 đối tượng, qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành kiến nghị chuyển 282 vụ, 124 đối tượng.

¹⁰ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/BCSĐ ngày 22/7/2022 của Ban cán sự đảng TTCP về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 465/QĐ-TTTP ngày 29/11/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Quy chế hoạt động đoàn thanh tra của TTCP.

Nội dung 4. Cử tri kiến nghị củng cố, xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, có bản lĩnh, đi đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ... (*kiến nghị của cử tri TP Hồ Chí Minh - số thứ tự 05 tại Phụ lục*).

Năm 2022 ngành Thanh tra tiếp tục có nhiều giải pháp nhằm củng cố, xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, có bản lĩnh, đi đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra. Cụ thể:

- Ban cán sự đảng ban hành Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 22/7/2022 và Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 29/9/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này. Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 465/QĐ-TTCT ngày 29/11/2022 về Quy chế tổ chức, hoạt động đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của công chức Thanh tra Chính phủ trong hoạt động thanh tra.

- Tiếp tục đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức làm công tác thanh tra.

- Quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định, quy chế về tổ chức, cán bộ¹¹ đảm bảo phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn triển khai hoạt động của cơ quan, của Ngành.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện gắn với công tác đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng. Hằng năm, ban hành kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của ngành Thanh tra đối với thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ và thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ...

Nhìn chung, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành quan tâm giữ gìn phẩm chất đạo đức, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp góp phần tạo lên kết quả tích cực của ngành Thanh tra trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, cá biệt còn có một số trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý và đã bị xử lý nghiêm minh theo quy định. Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ tiếp tục tập

¹¹ Nhất là xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; các thông tư về: (i) hướng dẫn vị trí việc làm chuyên ngành Thanh tra và định mức biên chế công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước; (ii) xét tặng "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp thanh tra"; (iii) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 8/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ); các quy chế: (i) Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, (ii) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Văn phòng Ban cán sự đảng, (iii), Quy chế Văn hoá công sở của Thanh tra Chính phủ; (iv) Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan Thanh tra Chính phủ, (v) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và xét công nhận Sáng kiến của Thanh tra Chính phủ; (vi), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục hoàn thiện quy định, quy chế nội bộ: Tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành Thanh tra trong tình hình mới; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ngành Thanh tra, nhất là nâng cao chất lượng các chuyên đề nghiệp vụ và đạo đức công vụ; tăng cường tương tác trong quá trình học bồi dưỡng nghiệp vụ, chú trọng các bài tập tình huống và lấy ý kiến của các chuyên gia,...

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phối hợp với cấp ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sai phạm.

- Chỉ đạo thanh tra các cấp, các ngành tập trung hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thanh tra để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 22/7/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành Kết luận thanh tra; Quyết định số 465/QĐ-TTCP ngày 29/11/2022 về Quy chế tổ chức, hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ (các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu quy định của Thanh tra Chính phủ để áp dụng phù hợp);

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong xem xét, xử lý cán bộ vi phạm. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị và Chánh thanh tra bộ, ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và có hình thức xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp có vi phạm.

Nội dung 5. Cử tri kiến nghị điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân tương xứng với nhiệm kỳ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Hải Dương - số thứ tự 13 tại Phụ lục*).

Nội dung quy định về Thanh tra nhân dân đã được tách ra khỏi Luật Thanh tra năm 2022 và đưa vào quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo, đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, trong đó tại Khoản 2 Điều 35 cũng đã quy định: "*Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 2,5 năm hoặc 05 năm thống nhất*

với nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên cùng địa bàn”.

Nội dung 6. Đề nghị tham mưu Chính phủ chỉ đạo các ngành chức năng và chính quyền địa phương tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, nhất là các vụ khiếu kiện phức tạp, đông người để giữ vững ổn định xã hội và đảm bảo đời sống của Nhân dân. (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Giang - số thứ tự 17 tại Phụ lục*).

Thời gian vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, đặc biệt là chỉ đạo rà soát, xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người; Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác do 01 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng (Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ); ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về nội dung này¹²; Thanh tra Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch¹³ kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, các ngày lễ, Tết và đặc biệt là thời gian trước, trong và sau các kỳ họp quan trọng của Trung ương, Quốc hội. Thanh tra Chính phủ chỉ đạo Ban Tiếp công dân Trung ương thực hiện tốt công tác phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư giữa các cơ quan trung ương tham gia tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân Trung ương, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự và an toàn tại Trụ sở. Đồng thời, thường xuyên trao đổi, phối hợp với các địa phương để nắm tình hình công dân khiếu kiện, nhất là các địa phương có đoàn đông người khiếu kiện, phức tạp tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng”. Trường hợp cần thiết cử cán bộ đối thoại với công dân ngay tại cơ sở để hạn chế việc công dân khiếu kiện vượt cấp lên trung ương. Khi có công dân đông người tập trung khiếu kiện phức tạp, kéo dài, khiếu kiện vượt cấp lên trung ương, Ban Tiếp công dân Trung ương và các đơn vị chức năng có liên quan đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương để chỉ đạo, giải quyết dứt điểm, không để phát sinh thành “điểm nóng”. Làm tốt công tác trao đổi thông tin, phối hợp với một số tỉnh, thành phố nơi có các đoàn công dân khiếu kiện lưu trú dài ngày tại Hà Nội, cử các Tổ công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục công dân trở về địa phương để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Năm 2022, Ban Tiếp công dân Trung ương đã tổ chức tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Trụ sở tiếp công dân trung ương, đảm bảo mọi công dân đến đều được tiếp, hướng dẫn và giải thích tận tình theo quy định; xử lý kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân gửi đến Trụ sở và Thanh tra Chính phủ. Đặc biệt, phối hợp chặt

¹² Nhất là các Nghị quyết: số 127/NQ-CP ngày 08/10/2021; số 138/NQ-CP ngày 10/11/2021; số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022; số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ; Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số: 3581/VPCP-V.I ngày 28/12/2020; số 6124/VPCP-QHĐP ngày 2/9/2021; số 1391/VPCP-V.I ngày 06/5/2022; số 3464/VPCP-QHĐP ngày 3/6/2022; số 2955/VPCP-QHĐP ngày 12/5/2022 của Văn phòng Chính phủ; ...

¹³ Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019, Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, ...

chẽ với các cơ quan trung ương và lực lượng Công an tổ chức tiếp công dân, đảm bảo các hoạt động tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương diễn ra thường xuyên, liên tục, kịp thời xử lý các tình huống phức tạp phát sinh trong thời gian Đại hội Thể thao Đông Nam Á - Sea Games 31; Hội nghị Trung ương 5, 6 khoá XIII; Kỳ họp thứ 3, 4 và kỳ họp bất thường của Quốc hội Khoá XV, các ngày lễ lớn của đất nước; tuyên truyền, vận động, thuyết phục các công dân còn lưu trú trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trở về địa phương ăn tết Nguyên đán Quý Mão và được giải quyết theo quy định.

Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo; đồng thời tiếp tục tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các bộ, ngành, địa phương đối với công tác này góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và đảm bảo đời sống của Nhân dân.

2. Kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm ... (09 kiến nghị, Mục II phần A)

Nội dung 1. Tại điểm c khoản 1 Điều 45, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 thời hạn thực hiện một cuộc thanh tra được quy định "*Cuộc thanh tra do Thanh tra huyện, Thanh tra sở tiến hành không quá 30 ngày; ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày*". Tuy nhiên không có quy định đối với trường hợp phức tạp được kéo dài nên đối với cuộc thanh tra đã xây dựng thời gian tiến hành thanh tra là 30 ngày thì không được gia hạn thời hạn thanh tra. Đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét bổ sung quy định về việc gia hạn thời gian thanh tra đối với những cuộc thanh tra của cấp huyện có tính chất phức tạp (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn - số thứ tự 01 tại Phụ lục*).

Vấn đề cử tri nêu đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Luật Thanh tra năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023. Theo đó: "*Cuộc thanh tra do Thanh tra sở, Thanh tra huyện tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể gia hạn một lần không quá 15 ngày*".

Nội dung 2. Hiện nay trong nhiều cuộc tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân tự ý ghi âm, ghi hình, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội. Mặc dù, Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013 đã quy định cơ bản đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân; tuy nhiên không quy định về việc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân có được ghi âm, ghi hình, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội hay không. Đề nghị xem xét trình bổ sung quy định cụ thể về nội dung này; về xử lý vi phạm hành chính đối với công dân vi phạm nội quy tiếp công dân; quy định

cụ thể về điều kiện xử lý hành chính, hình sự đối với các trường hợp vu khống, tố cáo sai sự thật; quy định rõ về khái niệm tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại, hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của công dân (Phải loại trừ trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cá nhân người tố cáo, vì trường hợp này được giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo); quy định cụ thể về khái niệm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết đối với loại đơn kiến nghị, phản ánh.

Tại Khoản 6, Điều 8, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định cán bộ tiếp công dân có quyền yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý các trường hợp công dân vi phạm. Do đó, rất khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị xem xét ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*Kiến nghị của cử tri các tỉnh: Lạng Sơn - số thứ tự 02, 03; Hà Giang - số thứ tự 08 tại Phụ lục*).

- Luật Tiếp công dân không có quy định cấm công dân được tiếp tại trụ sở quay phim, chụp ảnh, ghi âm, ... Tuy nhiên, Khoản 8 Điều 6 Luật quy định nghiêm cấm vi phạm các quy định khác trong nội quy, quy chế tiếp công dân, đồng thời nêu rõ công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại nơi tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân. Vấn đề cử tri nêu, Thanh tra Chính phủ sẽ nghiên cứu, tiếp thu để ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về vấn đề này nhằm đảm bảo quyền của công dân, đồng thời có căn cứ xử lý đối với những người lợi dụng quyền tự do, dân chủ để thực hiện những hành vi xấu, gây rối trật tự công cộng.

- Đối với những trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, trong đó có hành vi vi phạm nội quy tiếp công dân thì tùy từng trường hợp cụ thể pháp luật đã quy định các hình thức xử lý. Đối với những hành vi vi phạm nội quy tiếp công dân thì Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân quy định: “Người tiếp công dân được từ chối tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp công dân và phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp, đồng thời báo cáo người phụ trách tiếp công dân. Trường hợp từ chối tiếp công dân theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phụ trách tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân”.

- Hiện nay, các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối an ninh trật tự, xúc phạm cán bộ, công chức, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cơ quan nhà nước áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, hoặc pháp luật hình sự. Ví dụ: Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã

hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, ...

Tuy vậy, Thanh tra Chính phủ xin ghi nhận ý kiến của cử tri và xem xét tiếp thu trong quá trình rà soát, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

Nội dung 3. Tại Khoản 5, Điều 12, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày/tháng. Trên thực tế Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ động thời gian bố trí tiếp công dân định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Tuy nhiên, do tính chất công việc nhiều, có nhiều việc đột xuất, bất khả kháng mà phải ủy quyền cho cấp Phó nhưng trong Luật Tiếp công dân năm 2013 lại không quy định việc này. Đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 12 Luật Tiếp công dân hoặc giao cấp có thẩm quyền hướng dẫn, quy định các trường hợp cụ thể Chủ tịch UBND tỉnh được ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn - số thứ tự 04 tại Phụ lục*).

Luật Tiếp công dân không quy định người đứng đầu được ủy quyền trong công tác tiếp công dân mà chỉ quy định về việc có thể lùi lịch tiếp công dân sang thời gian khác khi không thể thực hiện việc tiếp công dân theo lịch đã công bố do có lý do chính đáng (khoản 4 Điều 24). Tuy nhiên, theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương thời gian qua cho thấy, việc thực hiện quy định này còn gặp những khó khăn nhất định, nhất là đối với Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện vì các chức danh này phải quản lý, điều hành rất nhiều công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thanh tra Chính phủ xin ghi nhận ý kiến của cử tri; trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ tiến hành tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm cơ sở kiến nghị Chính phủ và Quốc hội cho phép nghiên cứu, sửa đổi Luật cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nội dung 4. Điều 10 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “...việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn xin rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại”. Trên thực tế, sau khi được tuyên truyền, giải thích pháp luật người khiếu nại có nguyện vọng rút khiếu nại nhưng khi được đề nghị thực hiện thủ tục rút khiếu nại theo quy định trên (viết đơn rút khiếu nại) thì người khiếu nại không thực hiện, người giải quyết khiếu nại phải tiếp tục thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại theo quy định, gây mất thời gian, nhân lực thực hiện. Đề nghị trình Quốc hội xem xét bổ sung hình thức rút khiếu nại bằng ý kiến của người khiếu nại tại biên bản làm việc với người thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại hoặc biên bản đối thoại của người giải quyết khiếu nại với người khiếu nại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn - số thứ tự 05 tại Phụ lục*).

Thanh tra Chính phủ xin ghi nhận vấn đề cử tri đề thời gian tới khi tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn

thi hành, làm cơ sở kiến nghị Chính phủ và Quốc hội cho phép nghiên cứu, sửa đổi Luật cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nội dung 5. Tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Khiếu nại quy định người khiếu nại có nghĩa vụ trình bày trung thực sự việc, đưa ra chứng cứ về tính đúng đắn, hợp lý của việc khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó. Như vậy, việc người khiếu nại hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại để trình bày, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc khiếu nại là nghĩa vụ bắt buộc theo quy định trong quá trình thụ lý, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công bằng và kịp thời (nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 4 của Luật Khiếu nại). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ việc, phát sinh trường hợp người khiếu nại từ chối làm việc hoặc không cung cấp các tài liệu, thông tin cho cơ quan chức năng; không nhận giấy mời, từ chối ký vào biên bản làm việc; cơ quan được giao nhiệm vụ giải quyết khiếu nại đang xem xét giải quyết các yêu cầu của người khiếu nại, tuy nhiên người khiếu nại không hợp tác mà tiếp tục khiếu nại lên cơ quan cấp trên. Từ việc người khiếu nại không thực hiện nghĩa vụ của mình trong các trường hợp nêu trên; dẫn đến, cơ quan có thẩm quyền không đủ cơ sở để giải quyết khiếu nại đảm bảo khách quan, toàn diện. Kiến nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về xử lý khiếu nại trong trường hợp công dân không hợp tác gây khó khăn trong quá trình thụ lý, giải quyết (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn - số thứ tự 06 tại Phụ lục*).

Trường hợp khiếu nại đã được thụ lý giải quyết nhưng người khiếu nại cố tình không hợp tác hoặc có hành vi cản trở, trốn tránh cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xác minh thì người giải quyết khiếu nại lập biên bản về hành vi của người khiếu nại và tiếp tục quá trình giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình xác minh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Ngoài nội dung nêu trên, Thanh tra Chính phủ ghi nhận những khó khăn, bất cập trong việc giải quyết khiếu nại nêu trên để thời gian tới tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm cơ sở kiến nghị Chính phủ và Quốc hội cho phép nghiên cứu, sửa đổi toàn diện Luật Khiếu nại năm 2011.

Nội dung 6. Tại các Điều 27, 28, 36, 37 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo không quy định rõ thời gian giải quyết bao gồm những ngày nào (ngày làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ). Trong khi đó tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, quy định rõ thời hạn Thanh tra là không tính ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định, do đó sẽ có cách hiểu khác nhau về thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định rõ hoặc giao cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể về việc trên. Các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nêu tại các ý b), c), d), đ) mục 1 nêu tại Báo cáo số 989/BC-

HĐND-PC ngày 04/11/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2022. Thông báo số 1049/TB-HĐND-PC ngày 14/11/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc đính chính Biểu tổng hợp các kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật tại Báo cáo số 989/BC-HĐND-PC ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn - số thứ tự 07 tại Phụ lục*).

Vấn đề cử tri nêu cũng là khó khăn, vướng mắc hiện nay, dẫn đến việc hiểu và áp dụng không thống nhất trong các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thanh tra Chính phủ xin tiếp thu để nghiên cứu, sửa đổi cho thống nhất. Đối với quy định của pháp luật Thanh tra, tại khoản 11 Điều 2 Luật Thanh tra năm 2022 cũng không còn quy định thời hạn thanh tra được tính theo cách trừ ngày lễ, ngày nghỉ như Thông tư số 06/2021/TT-TTCP và Thông tư này sẽ hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

Nội dung 7. Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

+ Phối hợp với Bộ Nội vụ, sớm ban hành thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó quan tâm tính chất đặc thù của ngành thanh tra, quy định số lượng cấp phó trong lĩnh vực thanh tra khác với các lĩnh vực khác và phù hợp với thực tế từng địa phương, đơn vị.

+ Bổ sung Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về đơn không đủ điều kiện xử lý đối với các đơn kiến nghị, tố cáo đã được xử lý nhiều lần (trên 01 lần trong năm tiếp nhận).

+ Nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định cụ thể việc đối thoại với người khiếu nại trong các trường hợp: Người khiếu nại chết, vì lý do khách quan, người khiếu nại không thể tham dự đối thoại (dịch bệnh, chữa bệnh, ở nước ngoài).

+ Ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài khi đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hết thẩm quyền theo quy định pháp luật và đã có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ nhưng công dân vẫn không đồng thuận, tiếp tục khiếu kiện.

(Kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng - số thứ tự 09 tại Phụ lục).

Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành việc xây dựng và đang gửi xin ý kiến tham gia đối với dự thảo Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, dự thảo Thông tư sẽ được hoàn thiện và ban hành sau khi Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực (ngày 01/7/2023).

- Về đề nghị quy định tăng số lượng cấp phó của cơ quan thanh tra: Số lượng cấp phó của cơ quan cấp sở, cấp huyện phải tuân thủ quy định tại Nghị

định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy, việc cử tri đề nghị quy định trong dự thảo Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện là không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Về các nội dung khác cử tri nêu, Thanh tra Chính phủ xin ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu và đề xuất sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

II. KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN ĐẾN

1. Kiến nghị thuộc nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (07 kiến nghị tại Mục I, phần B)

Nội dung 1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 đến nay đã đạt được những thành công nhất định. Bên cạnh đó, vẫn có phát sinh những tiêu cực tham nhũng trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh. Kiến nghị trong thời gian tới, Chính phủ cần có các biện pháp hữu hiệu để hạn chế tiêu cực so với thời gian qua; Cử tri kiến nghị sớm giải quyết dứt điểm, xử lý sai phạm trong việc đấu thầu mua sắm thiết bị phòng chống dịch Covid để nghiêm khắc xử phạt sai phạm của các tập thể, cá nhân liên quan, đồng thời ổn định tư tưởng, tạo tâm lý yên tâm công tác trong lực lượng nhân viên y tế và trong dư luận nhân dân (*Kiến nghị của cử tri các tỉnh Tiền Giang, Nghệ An - số thứ tự 01, 06 tại Phụ lục*).

Thời gian qua, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn toàn ngành Thanh tra tập trung thực hiện cuộc thanh tra chuyên đề việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19¹⁴. Qua thanh tra cho thấy, ngành Y tế đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế để phục vụ kịp thời cho công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp; đa số các gói thầu mua sắm được các cơ quan y tế triển khai bảo đảm trình tự thủ tục, góp phần quan trọng trong việc đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi cả nước.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn có những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm trong xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu mua sắm, thực hiện hợp đồng mua sắm, một số hàng hóa nhập khẩu chưa thể hiện đầy đủ các thông tin về chất lượng, nguồn gốc, giá cả; số mặt hàng mua bán qua nhiều khâu trung gian làm tăng giá sản phẩm cao hơn so với giá gốc; ngay trong quá trình thanh tra, những vụ việc có dấu hiệu vi phạm đã được chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định. Công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế đã

¹⁴ Thanh tra Chính phủ đã thành lập 03 đoàn thanh tra tại Bộ Y tế, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và đã ban hành Kết luận thanh tra.

được các đơn vị thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Thông tư 58/2016/TT-BTC. Tuy nhiên, quá trình mua sắm có nhiều thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm trong việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng mua sắm tại nhiều địa phương (54/61 tỉnh, thành phố có 4.992/15.909 gói thầu vi phạm¹⁵), có một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, đã kiến nghị chuyển 40 vụ việc cho cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo thẩm quyền, trong đó: Thanh tra Chính phủ: 16 vụ việc¹⁶; Thanh tra bộ, thanh tra tỉnh¹⁷: 24 vụ việc. Đồng thời kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó, Bộ Y tế: 10 nhóm nội dung¹⁸; Bộ Tài chính: 02 nội dung¹⁹; Bộ Kế hoạch

¹⁵ Một số địa phương có tỷ lệ gói thầu vi phạm cao (qua kiểm tra xác suất một số đơn vị, cơ sở y tế) như: Hà Tĩnh, Đà Nẵng 100%; Hải Phòng 95,8%; Quảng Trị 95,2%; Nam Định 91,3%; Bình Thuận 90,7%; Cần Thơ 89,3%; Vĩnh Long 85,5%; Cao Bằng, Điện Biên, Ninh Bình, Hà Giang trên 70%....

¹⁶ Gồm: 02 vụ việc chuyển hồ sơ (việc mua sắm 02 gói thầu VTYT tại CDC TP.HCM); 14 vụ việc chuyển thông tin (KLTT tại Bộ Y tế: 03 vụ việc; KLTT tại TP. Hà Nội: 06 vụ việc; KLTT tại TP. Hồ Chí Minh: 05 vụ việc).

¹⁷ Bộ Công an 13 tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Cần Thơ, Kiên Giang.

¹⁸ Cụ thể: (1) Sớm trình Chính phủ kế hoạch xây dựng Luật Quản lý trang thiết bị y tế; ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn cụ thể về quản lý giá TTBYT; (2) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 để khắc phục những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; (3) Sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định về vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết, thuê tài sản, thuê đơn vị cung ứng dịch vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế để thực hiện các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động dịch vụ theo yêu cầu của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, khắc phục những bất cập trong việc đặt máy, mượn máy tại các cơ sở y tế công lập; (4) Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí phân định về tên gọi, cấu hình, tính năng kỹ thuật của TTBYT và mục đích sử dụng phù hợp với từng loại hình bệnh viện, nhằm phục vụ việc trang bị, mua sắm đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh, tránh lãng phí hoặc bị trục lợi; (5) Nghiên cứu, bổ sung quy định trong thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong quản lý giá khi xây dựng giá kế hoạch để mua sắm TTBYT đảm bảo sát giá hàng hóa trên thị trường, tránh bị doanh nghiệp trục lợi; (6) Rà soát, hoàn thiện quy trình thẩm định, phê duyệt KHLCNT đảm bảo chặt chẽ, rõ trách nhiệm để chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai phạm đã nêu tại phần kết quả thanh tra; (7) Kiểm tra, chịu trách nhiệm về tính xác thực đối với báo cáo của BVTW Cần Thơ liên quan đến các gói thầu mua sắm TBYT và việc khắc phục, thực hiện của nhà thầu đối với các gói thầu thuộc KHLCNT được phê duyệt theo Quyết định số 1301/QĐ-BYT ngày 23/3/2020 của Bộ Y tế, trường hợp có vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định; đồng thời chỉ đạo chấn chỉnh quản lý, xem xét, xử lý hành chính nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến gói thầu mua sắm TBYT có sai phạm tại BVTW Cần Thơ; (8) Xử lý theo quy định đối với các sai sót, vi phạm về trình tự thủ tục thực hiện, hồ sơ dự thầu và vi phạm trong việc lập dự toán, nghiệm thu tại Gói thầu TB03, Gói thầu TB04 thuộc Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Ứng phó khẩn cấp đại dịch COVID-19 của Việt Nam” do Viện VSDTTW là chủ dự án; (9) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế báo cáo, tổng hợp số liệu (về số lượng, giá trị) hàng RUO, LUO đã mua sắm sử dụng, cung cấp số liệu đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm các doanh nghiệp nhập khẩu hàng RUO, LUO trực tiếp hoặc bán cho doanh nghiệp khác cung cấp cho các cơ sở y tế sử dụng trong lĩnh vực y tế không đúng mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu; (10) Chỉ đạo, yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế khi nhận hàng hóa nhập khẩu là VTYT, sinh phẩm, Kít xét nghiệm,... từ nhà thầu phải có đầy đủ tài liệu hợp pháp để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nhập khẩu (C/O, C/Q, TKHQ, Packing list, Invoice, Bill of Lading, COA); (11) Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý đảm bảo đúng quy định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế,...

¹⁹ Cụ thể: (1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về lĩnh vực hải quan và thuế (nếu có) đối với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng RUO, LUO trực tiếp hoặc bán cho doanh nghiệp khác cung cấp cho các cơ sở y tế sử dụng trong lĩnh vực y tế không đúng mục đích sử dụng của hàng hóa doanh nghiệp nhập khẩu cam kết trên tờ khai hải quan; (2) Phối hợp với Bộ Y tế rà soát việc thanh toán qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế mua sắm trang thiết bị y tế nằm trong danh mục tài sản mua sắm tập trung do Bộ Y tế ban hành; chấn chỉnh việc Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi thiếu nhất quán đối với các thiết bị y tế trong danh mục mua sắm tập trung của Bộ Y tế giai đoạn 2020-2021.

và Đầu tư: 01 nội dung²⁰; kiến nghị Bộ, ngành, địa phương tổ chức kiểm điểm, xử lý vi phạm; nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh tra; thu hồi các khoản tiền do vi phạm; khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm đã được chỉ ra qua thanh tra. Kết quả công tác thanh tra tiếp tục góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm trong lĩnh vực này.

Nội dung 2. Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng, ban hành mới, hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản về công tác phòng chống tham nhũng để thống nhất thực hiện từ Trung ương đến địa phương; đồng thời có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội nhằm hạn chế sự tác động tiêu cực của "nhóm lợi ích", "sân sau", "tư duy nhiệm kỳ"; ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách, pháp luật (*Kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng - số thứ tự 02 Phụ lục*).

a) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản về công tác phòng chống tham nhũng

- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 đã bổ sung các quy định khắc phục một số hạn chế, bất cập của Luật PCTN 2005 như: mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; thêm một số loại tài sản, thu nhập phải kê khai; kê khai không trung thực có thể bị buộc thôi việc; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và người liên đới trách nhiệm nếu xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị,... Việc bổ sung các quy định điều chỉnh của Luật PCTN năm 2018 nhằm bao quát hết các hoạt động ngày càng phong phú trong thực tiễn, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của cá nhân người kê khai tài sản, thu nhập, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu nhằm phòng ngừa tham nhũng. Ngoài ra, để hướng dẫn Luật PCTN năm 2018, Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập"... Các văn bản quy

²⁰ Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ theo hướng bổ sung quy định cụ thể về "trường hợp cấp bách" và việc áp dụng hình thức "chỉ định thầu rút gọn" khi xảy ra trường hợp cấp bách

phạm pháp luật được ban hành tạo cơ sở pháp lý quan trọng, thống nhất thực hiện từ Trung ương đến địa phương, thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thời gian qua; cũng như góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục những sơ hở, bất cập làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Hệ thống văn bản về công tác Phòng, chống tham nhũng cơ bản đã hoàn thiện và đồng bộ, tuy nhiên để công tác phòng chống tham nhũng ngày càng hiệu quả cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là, tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; quy định về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; cơ chế kiểm soát quyền lực trong PCTN...

Hai là, rà soát, xác định rõ những cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội còn thiếu chặt chẽ, sơ hở, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, dễ làm nảy sinh tham nhũng; những khâu, những lĩnh vực quản lý còn bị buông lỏng dẫn đến những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất đã lợi dụng để tham nhũng; đặc biệt là cơ chế chính sách và công tác quản lý trên những lĩnh vực mà thực tế thời gian qua xảy ra nhiều sai phạm, tham nhũng lớn như đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý vốn và tài sản nhà nước trong doanh nghiệp... để từ đó khẩn trương có giải pháp khắc phục bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTN ở địa phương, cơ sở; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; kiên quyết loại bỏ những cán bộ hư hỏng, tham nhũng ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước, trước hết là trong các cơ quan chống tham nhũng.

Bốn là, tập trung khắc phục bằng được những yếu kém trong công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm và có hiệu quả Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; tăng cường kiểm tra công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong phạm vi cả nước; kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về

công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

Năm là, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các dự án đầu tư lớn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; quản lý sử dụng đất đai; đầu tư theo hình thức BT, BOT; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; các dự án mua sắm lớn từ ngân sách nhà nước... Khẩn trương kết luận thanh tra, xử lý nghiêm sai phạm đối với các dự án gây thất thoát, thua lỗ kéo dài, dư luận xã hội quan tâm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, nhất là những kiến nghị về hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hồi đất đai, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Sáu là, đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

b) Ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách, pháp luật

Kiểm soát quyền lực để phòng, chống "lợi ích nhóm", "tham nhũng chính sách" trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng, trọng tâm nằm ở khâu xây dựng, hoàn thiện thể chế - là một trong những khâu đột phá chiến lược trong mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để thực hiện tốt mục tiêu này, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật, trong đó chú trọng hơn nữa một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cơ quan soạn thảo luật cần thực hiện đúng các trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là tiến hành việc tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, đánh giá thủ tục hành chính đầy đủ, có chất lượng.

Xây dựng chính sách minh bạch, cụ thể, rõ ràng, đồng bộ, thống nhất, đúng thẩm quyền, không có lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, bảo đảm thể chế hóa đúng chủ trương, đường lối của Đảng.

Thứ hai, tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan tham gia thẩm tra.

Các cơ quan này cần phải được tăng cường hơn nữa, đặc biệt là về số lượng thành viên hoạt động chuyên trách; tăng cường vai trò, trách nhiệm của thường trực các cơ quan này trong công tác thẩm tra, nhất là các bước thẩm tra sơ bộ trước khi thẩm tra chính thức. Hoạt động thẩm tra cần công khai, huy động sự tham gia của các ĐBQH, sự theo dõi của báo chí, tổ chức xã hội, của nhân dân, qua đó giám sát hoạt động thẩm tra, bảo đảm hoạt động này diễn ra minh bạch, khách quan.

Thứ ba, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quy trình xây dựng pháp luật. Xây dựng thể chế là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất nên cần phải coi kết quả hoạt động xây dựng pháp luật, chất lượng luật được xem xét, thông qua là một trong các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quy trình xây dựng pháp luật... Đồng thời, cần nâng cao đạo đức, giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, công chức, đảng viên, đề phòng, chống "lợi ích nhóm", tham nhũng từ hoạch định chính sách.

Thứ tư, tiếp tục nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội; tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách và giảm số lượng đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp, bảo đảm hoạt động lập pháp chuyên nghiệp, độc lập, khách quan trong việc xem xét, quyết định các chính sách.

Thứ năm, tăng cường các kênh, các hoạt động giám sát đối với hoạt động xây dựng pháp luật như: Hoạt động giám sát của Đảng đối với công tác lập pháp; hoạt động giám sát của Quốc hội đối với việc thực thi pháp luật; hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, giám sát của báo chí và nhân dân.

Nội dung 3. Cử tri không đồng tình đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả bằng tiền mặt để giảm án hình sự trong xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế. Cử tri đề nghị Chính phủ nghiên cứu biện pháp thu hồi tài sản phạm tội trong các vụ án tham nhũng, kinh tế phù hợp, hiệu quả, đảm bảo tính răn đe của pháp luật (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Phước - số thứ tự 03 Phụ lục*).

Việc khắc phục hậu quả bằng tiền để giảm án hình sự trong xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế đã được pháp luật quy định, như:

Tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ Luật hình sự quy định: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” là một trong những tình tiết để giảm trách nhiệm hình sự; hoặc tại điểm c, khoản 3 và khoản 4 Điều 40 của Bộ Luật hình sự quy định: Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn... thì hình phạt tử hình được chuyển thành tù chung thân.

Bên cạnh đó, trong những năm qua nhiều biện pháp thu hồi tài sản đã được áp dụng. Cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội tham nhũng ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước.

Luật PCTN năm 2018 quy định rõ tài sản tham nhũng phải được thu hồi, tịch thu cho Nhà nước hoặc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Coi việc thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng. Luật cũng quy định hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản

tham nhũng, theo đó, quy định các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tịch thu hoặc thu hồi tài sản tham nhũng và trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan trung ương về hợp tác quốc tế thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam (khoản 2, Điều 91).

Mặc dù kết quả thu hồi tài sản đạt năm sau cao hơn năm trước, song việc thu hồi tài sản do tham nhũng vẫn là một trong những hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng của nước ta hiện nay. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do: Số tiền phải thu hồi rất lớn nhưng người phải thi hành án không có tài sản hoặc tài sản bảo đảm giá trị thấp; thời gian giải quyết các vụ án, vụ việc tài sản bị tẩu tán, che giấu... hoặc tình trạng pháp lý của tài sản chưa rõ ràng; vướng mắc về cơ chế, thể chế trong việc xử lý tài sản, ảnh hưởng đến quá trình thi hành án; trong một số vụ án vẫn xảy ra trường hợp đối tượng bỏ trốn, việc tương trợ tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, . . .

Để khắc phục tình trạng trên, nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng các cơ quan chức năng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nói riêng để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến công tác thu hồi tài sản, nhất là việc thẩm định giá, bán đấu giá tài sản trong thi hành án. Tăng cường phối hợp, tích cực chủ động hơn nữa trong công tác thu hồi tài sản, nhất là việc kê biên, phong tỏa, tạm giữ phục vụ cho việc tổ chức thi hành án, thu hồi tối đa tài sản công bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Tăng cường hợp tác quốc tế để thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam. Tiếp tục quan tâm kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ cơ quan Thi hành án dân sự; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ này. Xử lý dứt điểm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng, kéo dài. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong việc chậm thi hành một số bản án có điều kiện thi hành; việc tổ chức bán đấu giá nhiều tài sản bị mất giá (so với giá thị trường); nếu có dấu hiệu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Quan tâm chỉ đạo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trực tiếp là các ngành: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các ngành liên quan, nâng cao trách nhiệm và khẩn trương thực hiện và kết luận, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; phối hợp với các cơ quan Thi hành án dân sự để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi tài sản.

Bên cạnh đó, để việc thu hồi tài sản theo bản án, quy định của Tòa án đạt

hiệu quả, tránh tình trạng tẩu tán tài sản, các cấp, các ngành cần phối hợp và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Nâng cao tính trung thực, trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; có hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập; có cơ chế đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, hạn chế sử dụng tiền mặt trong việc giao dịch mua, bán các tài sản có giá trị lớn để thuận tiện trong việc kiểm soát thu nhập cũng như truy tìm tài sản đã bị tẩu tán. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 Phê duyệt Đề án “xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng trong phòng, chống tham nhũng nói chung và việc thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng.

Nội dung 4. Đề nghị tiếp tục chỉ đạo tăng cường thường xuyên hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước để sớm phát hiện, ngăn ngừa các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra trước đó đối với các trường hợp vi phạm nhưng chưa hoặc không phát hiện xử lý kịp thời, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước (*Kiến nghị của cử tri thành phố Cần Thơ - số thứ tự 04 Phụ lục*).

a) Tăng cường thường xuyên hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Đề nghị nghiên cứu tại Nội dung 3, điểm 1, Mục I của Văn bản này.

b) Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra trước đó đối với các trường hợp vi phạm nhưng chưa hoặc không phát hiện xử lý kịp thời, ...

Luật Thanh tra năm 2022, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2023 đã quy định cụ thể việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người tiến hành thanh tra; theo đó, tại điểm 2, Điều 54 quy định: “Trường hợp sau khi kết thúc thanh tra mà cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện vụ việc có vi phạm pháp luật xảy ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được thanh tra cùng một nội dung mà Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra có lỗi thì phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

Bên cạnh đó, Ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ ban hành nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ²¹ với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này. Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 465/QĐ-TTTP ngày 29/11/2022 về Quy chế tổ chức, hoạt động đoàn thanh tra của Thanh

²¹ Nghị quyết số 45-NQ/BCSĐ ngày 22/7/2022 của Ban cán sự đảng, Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 29/9/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ.

tra Chính phủ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và kiên quyết xử lý vi phạm của công chức Thanh tra Chính phủ trong hoạt động thanh tra, trong đó có quy định cụ thể về xử lý trách nhiệm đối với vi phạm về tiến độ, chất lượng của hoạt động thanh tra.

Nội dung 5. Kiến nghị giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra cuối năm, chấn chỉnh, xử lý hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc vào thời điểm cuối năm (*Kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang - số thứ tự 05 Phụ lục*).

a) Kiến nghị giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra cuối năm

Hàng năm, thanh tra Chính phủ tham mưu xây dựng Định hướng chương trình công tác thanh tra trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó yêu cầu ngành Thanh tra thực hiện nghiêm và đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến hoạt động thanh tra, nhất là các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước sửa đổi và đã ban hành Quy chế phối hợp (Quy chế số 1618/QCPH: KTNN-TTTP ngày 23/9/2021 giữa Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước) quy định nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm toán; nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Do đó, trong thời gian qua, tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nói chung và tại doanh nghiệp nói riêng đã cơ bản được khắc phục; cá biệt còn một số cuộc có chồng chéo trong quá trình thực hiện cũng được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phối hợp xử lý kịp thời.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, Thanh tra Chính phủ tiếp tục chỉ đạo toàn Ngành tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong hoạt động thanh tra, nhất là không để tồn đọng kế hoạch và triển khai dồn vào thời điểm cuối năm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các địa phương và doanh nghiệp.

b) Chấn chỉnh, xử lý hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc

Trong thời gian qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, báo chí và Nhân dân, công tác PCTN đã có bước tiến mạnh với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đạt được kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các mặt, góp phần quan trọng giữ vững ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn còn tình trạng một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức, viên chức vì động cơ vụ lợi đã lợi dụng vị trí công tác; lợi dụng

tham mưu Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung những quy định còn chưa phù hợp.

Thanh tra Chính phủ trân trọng báo cáo, cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

Nơi nhận: *sh*

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Dân nguyện, UBTV QH;
- Vụ QHĐP-VPCP;
- Lãnh đạo Thanh tra CP;
- Các vụ: PC, KH-TH,
Các cục: I, II, III, IV,
Ban TCDTW - TTCP;
- Công TTĐT TTCP;
- Lưu: VT, KH-TH. *35*

TỔNG THANH TRA



Đoàn Hồng Phong



**KIỆN NGHỊ CỦA CỬ TRI SAU KỲ HỌP THỨ 4 VÀ KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2,
QUỐC HỘI KHÓA XV THUỘC LĨNH VỰC THANH TRA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Báo cáo số: **108**/BC - TTCP ngày **09**/3/2023 của Thanh tra Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương
A	NHÓM KIẾN NGHỊ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYÊN (27 kiến nghị)	
I	Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (18 kiến nghị)	
1	Cử tri kiến nghị Chính phủ tập trung chỉ đạo đấu tranh quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng để góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Tuy nhiên, cử tri kiến nghị được thông tin cụ thể hơn về cách khắc phục hậu quả sau khi xử lý các vụ án tham nhũng.	TP Hồ Chí Minh
2	Cử tri kiến nghị Chính phủ giám sát chặt chẽ việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, phải ngăn chặn ngay khi phát hiện có tài sản không minh bạch, không để những cán bộ vi phạm phân tán tài sản cho người nhà.	TP Hồ Chí Minh
3	Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các cấp quan tâm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.	TP Hồ Chí Minh
4	Cử tri kiến nghị công tác thanh tra cần đảm bảo theo hướng trọng tâm, hiệu quả, tập trung thanh tra đối với những ngành, lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo...	TP Hồ Chí Minh
5	Cử tri kiến nghị củng cố, xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, có bản lĩnh, đi đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	TP Hồ Chí Minh
6	Cử tri cho rằng, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua của các cấp đã thực hiện tốt; tuy nhiên, việc xử lý tài sản trong các vụ án tham nhũng, tiêu cực chưa triệt để, còn chậm hoặc chưa được xử lý dứt khoát (ví dụ như các nhà máy, công trình bỏ hoang...) đã gây	Đà Nẵng

	lãng phí, thất thoát tài sản của Nhân dân. Do đó, cử tri kiến nghị cần có giải pháp để tháo gỡ, xử lý vấn đề này.	
7	Cử tri kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng chú trọng biện pháp chế tài mạnh hơn nữa để góp phần kéo giảm tình trạng tham nhũng.	Tây Ninh
8	Thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực đã phát hiện và xử lý nhiều vụ nhưng vẫn chưa triệt để; Cử tri kiến nghị cần kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng, cần quy định khung hình phạt cho các hình vi tham nhũng ở mức độ nặng hơn, phải thu hồi tối đa tài sản tham nhũng và các con cháu của người có hành vi tham nhũng, tiêu cực không được làm việc trong cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương đến địa phương nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.	Vĩnh Long
9	Cử tri phản ánh: “Hiện nay, thực trạng tham nhũng còn xảy ra nhiều gây bức xúc, hoài nghi trong Nhân dân”. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành và các quy định có liên quan theo hướng quy định xử lý thật nghiêm các trường hợp vi phạm.	Tiền Giang
10	Cử tri đề nghị công khai việc sử dụng đối với tài sản được thu hồi trong các vụ án tham nhũng, kinh tế để Nhân dân rõ, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính Nhà nước.	Bình Phước
11	Kiến nghị thực hiện có hiệu quả việc thu hồi tài sản nhà nước bị thất thoát và tăng cường giám sát việc thi hành án trong những vụ án tham nhũng.	Hưng Yên
12	Cử tri rất vui mừng với kết quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà Đảng, Nhà nước thực hiện trong thời gian qua. Kiến nghị cần tăng mức xử lý đối với hành vi tham nhũng để răn đe và thu hồi tài sản tham nhũng; đồng thời, cần xây dựng hệ thống pháp luật chặt chẽ, góp phần đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng.	Long An
13	Cử tri kiến nghị điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân tương đương với nhiệm kỳ của Ủy ban Mặt trận tổ quốc.	Hải Dương
14	Kiến nghị tiếp tục quyết liệt hơn nữa trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	Quảng Bình
15	Cử tri kiến nghị Đảng, Nhà nước cần kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động	TP Hồ Chí Minh

	phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc xử lý tham nhũng, tiêu cực; nghiêm túc thực hiện phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” và sử dụng đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.	
16	Trong thời gian qua, nhân dân rất phấn khởi và tin tưởng vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực của Đảng và Nhà nước, đã khởi tố, bắt tạm giam và đưa ra xét xử công khai các cán bộ cấp cao vi phạm nghiêm trọng trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Nhân dân tiếp tục đề nghị cần có chính sách, giải pháp mạnh, cứng rắn, quyết liệt hơn nữa trong công tác này.	<i>Cao Bằng</i>
17	Đề nghị tham mưu Chính phủ chỉ đạo các ngành chức năng và chính quyền địa phương tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, nhất là các vụ khiếu kiện phức tạp, đông người để giữ vững ổn định xã hội và đảm bảo đời sống của Nhân dân.	<i>Hà Giang</i>
18	Dư luận hiện nay đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ban chỉ đạo Trung ương và các cấp. Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội đã quyết tâm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống suy thoái “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cử tri và Nhân dân đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt của các Bộ, ngành Trung ương với quyết tâm xử lý vi phạm “không có vùng cấm”, xử lý nghiêm đúng người, đúng tội, không để bỏ sót đối tượng góp phần quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, dư luận từ một bộ phận người dân cho rằng công tác xét xử còn nhẹ tay đối với những người tham nhũng số tiền hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng, mức xử phạt chưa đủ sức răn đe. Nhân dân mong muốn rằng Đảng và Nhà nước cần phải tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là vụ án liên quan đến y tế, đất đai, xăng dầu.	<i>Vĩnh Long</i>
II	Nhóm kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm... (09 kiến nghị)	
1	Tại điểm c khoản 1 Điều 45, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 thời hạn thực	<i>Lạng Sơn</i>

	<p>hiện một cuộc thanh tra được quy định “<i>Cuộc thanh tra do Thanh tra huyện, Thanh tra sở tiến hành không quá 30 ngày; ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày</i>”, Tuy nhiên không có quy định đối với trường hợp phức tạp được kéo dài nên đối với cuộc thanh tra đã xây dựng thời gian tiến hành thanh tra là 30 ngày thì không được gia hạn thời hạn thanh tra. Đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét bổ sung quy định về việc gia hạn thời gian thanh tra đối với những cuộc thanh tra của cấp huyện có tính chất phức tạp.</p>	
2	<p>Hiện nay trong nhiều cuộc tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân tự ý ghi âm, ghi hình, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội. Mặc dù Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013 đã quy định cơ bản đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân; tuy nhiên không quy định về việc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến nơi tiếp công dân có được ghi âm, ghi hình, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội hay không. Đề nghị xem xét trình bổ sung quy định cụ thể về nội dung này để thống nhất trong thực hiện, vừa bảo đảm quyền giám sát của công dân đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, bảo đảm hoạt động tiếp công dân công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật, đồng thời, tránh việc lợi dụng việc ghi âm, ghi hình, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội để làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân.</p>	Lạng Sơn
3	<p>Tại Khoản 6, Điều 8, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định cán bộ tiếp công dân có quyền yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý các trường hợp công dân vi phạm. Do đó, rất khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị xem xét ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p>	Lạng Sơn
4	<p>Tại Khoản 5, Điều 12, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày/tháng. Trên thực tế Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ động thời gian bố trí tiếp công dân định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Tuy nhiên, do tính chất công việc nhiều, có nhiều việc đột xuất, bất khả kháng mà phải ủy quyền cho cấp Phó nhưng trong Luật</p>	Lạng Sơn

	<p>Tiếp công dân năm 2013 lại không quy định việc này. Đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 12 Luật Tiếp công dân hoặc giao cấp có thẩm quyền hướng dẫn, quy định các trường hợp cụ thể Chủ tịch UBND tỉnh được ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ.</p>	
5	<p>Điều 10 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “...việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn xin rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại”. Trên thực tế, sau khi được tuyên truyền, giải thích pháp luật người khiếu nại có nguyện vọng rút khiếu nại nhưng khi được đề nghị thực hiện thủ tục rút khiếu nại theo quy định trên (viết đơn rút khiếu nại) thì người khiếu nại không thực hiện, người giải quyết khiếu nại phải tiếp tục thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại theo quy định, gây mất thời gian, nhân lực thực hiện. Đề nghị trình Quốc hội xem xét bổ sung hình thức rút khiếu nại bằng ý kiến của người khiếu nại tại biên bản làm việc với người thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại hoặc biên bản đối thoại của người giải quyết khiếu nại với người khiếu nại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại.</p>	Lạng Sơn
6	<p>Tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Khiếu nại quy định người khiếu nại có nghĩa vụ trình bày trung thực sự việc, đưa ra chứng cứ về tính đúng đắn, hợp lý của việc khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó. Như vậy, việc người khiếu nại hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại để trình bày, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc khiếu nại là nghĩa vụ bắt buộc theo quy định trong quá trình thụ lý, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công bằng và kịp thời (nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 4 của Luật Khiếu nại). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ việc, phát sinh trường hợp người khiếu nại từ chối làm việc hoặc không cung cấp các tài liệu, thông tin cho cơ quan chức năng; không nhận giấy mời, từ chối ký vào biên bản làm việc; cơ quan được giao nhiệm vụ giải quyết khiếu nại đang xem xét giải quyết các yêu cầu của người khiếu nại, tuy nhiên người khiếu nại không hợp tác mà tiếp tục khiếu nại lên cơ quan cấp trên. Từ việc người khiếu nại không thực hiện nghĩa vụ của mình trong các trường hợp nêu trên; dẫn đến, cơ quan có thẩm quyền không đủ cơ sở để giải quyết khiếu nại đảm bảo khách quan, toàn diện. Kiến nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về xử lý khiếu nại trong trường hợp công dân không hợp tác gây khó khăn trong quá trình thụ lý, giải quyết.</p>	Lạng Sơn

7	<p>Tại các Điều 27, 28, 36, 37 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo không quy định rõ thời gian giải quyết bao gồm những ngày nào (ngày làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ). Trong khi đó tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, quy định rõ thời hạn Thanh tra là không tính ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định, do đó sẽ có cách hiểu khác nhau về thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định rõ hoặc giao cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể về việc trên. Các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nêu tại các ý b), c), d), đ) mục 1 nêu tại Báo cáo số 989/BC-HĐND-PC ngày 04/11/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 -2022. Thông báo số 1049/TB-HĐND-PC ngày 14/11/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc đính chính Biểu tổng hợp các kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật tại Báo cáo số 989/BC-HĐND-PC ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn.</p>	<i>Lạng Sơn</i>
8	<p>Đề nghị cơ quan có thẩm quyền có quy định cụ thể về việc công dân ghi âm, ghi hình tại trụ sở tiếp công dân đưa lên mạng xã hội; về xử lý vi phạm hành chính đối với công dân vi phạm nội quy tiếp công dân; quy định cụ thể về điều kiện xử lý hành chính, hình sự đối với các trường hợp vu khống, tố cáo sai sự thật; quy định rõ về khái niệm tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại, hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của công dân (Phải loại trừ trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cá nhân người tố cáo, vì trường hợp này được giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo); quy định cụ thể về khái niệm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết đối với loại đơn kiến nghị, phản ánh.</p>	<i>Hà Giang</i>
9	<p>Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ: + Phối hợp với Bộ Nội vụ, sớm ban hành thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó quan tâm tính chất đặc thù của ngành thanh tra, quy định số lượng cấp phó trong lĩnh vực thanh tra khác với các lĩnh vực khác và phù hợp với thực tế từng địa phương, đơn vị. + Bổ sung Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn</p>	<i>Hải Phòng</i>

	<p>về đơn không đủ điều kiện xử lý đối với các đơn kiến nghị, tố cáo đã được xử lý nhiều lần (trên 01 lần trong năm tiếp nhận).</p> <p>+ Nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định cụ thể việc đối thoại với người khiếu nại trong các trường hợp: Người khiếu nại chết, vì lý do khách quan, người khiếu nại không thể tham dự đối thoại (dịch bệnh, chữa bệnh, ở nước ngoài).</p> <p>+ Ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài khi đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hết thẩm quyền theo quy định pháp luật và đã có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ nhưng công dân vẫn không đồng thuận, tiếp tục khiếu kiện.</p>	
B	NHÓM KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN (07 kiến nghị)	
I	Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (06 kiến nghị)	
01	Công tác phòng, chống dịch Covid-19 đến nay đã đạt được những thành công nhất định. Bên cạnh đó, vẫn có phát sinh những tiêu cực tham nhũng trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh. Kiến nghị trong thời gian tới, Chính phủ cần có các biện pháp hữu hiệu để hạn chế tiêu cực so với thời gian qua.	<i>Tiền Giang</i>
02	Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng, ban hành mới, hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản về công tác phòng chống tham nhũng để thống nhất thực hiện từ Trung ương đến địa phương; đồng thời có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội nhằm hạn chế sự tác động tiêu cực của "nhóm lợi ích", "sân sau", "tư duy nhiệm kỳ"; ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách, pháp luật.	<i>Hải Phòng</i>
03	Cử tri không đồng tình đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả bằng tiền mặt để giảm án hình sự trong xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế. Cử tri đề nghị Chính phủ nghiên cứu biện pháp thu hồi tài sản phạm tội trong các vụ án tham nhũng, kinh tế phù hợp, hiệu quả, đảm bảo tính răn đe của pháp luật.	<i>Bình Phước</i>
04	Đề nghị tiếp tục chỉ đạo tăng cường thường xuyên hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước để sớm phát hiện, ngăn ngừa các vụ việc tiêu cực, tham	<i>Cần Thơ</i>

	những; kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra trước đó đối với các trường hợp vi phạm nhưng chưa hoặc không phát hiện xử lý kịp thời, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước.	
05	Kiến nghị giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra cuối năm, chấn chỉnh, xử lý hành vi gây những phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc vào thời điểm cuối năm.	<i>An Giang</i>
06	Cử tri kiến nghị sớm giải quyết dứt điểm, xử lý sai phạm trong việc đấu thầu mua sắm thiết bị phòng chống dịch Covid để nghiêm khắc xử phạt sai phạm của các tập thể, cá nhân liên quan, đồng thời ổn định tư tưởng, tạo tâm lý yên tâm công tác trong lực lượng nhân viên y tế và trong dư luận Nhân dân.	<i>Nghệ An</i>
07	Đề nghị Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các cơ quan thuộc Chính phủ ban hành văn bản quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương, theo đúng Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2019 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.	<i>Hà Nội</i>